

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:1236 /SYT-KHTC

Kiên Giang, ngày 30 tháng 4 năm 2025

V/v xin ý kiến đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy trình trình, kiểm tra, đánh giá hồ sơ và quyết định mua sắm và Quy trình trình, thẩm định và quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu áp dụng cho mua sắm, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công, mua hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế

TRUNG TÂM Y TẾ KIÊN GIANG THÀNH

Số:.....

Ngày: 01/5/2025

Thuyền:.....

hồ sơ số:.....

Kính gửi: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Y tế

Thực hiện Ý kiến kết luận chỉ đạo của Giám đốc Sở Y tế tại cuộc họp giao ban với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế tại Thông báo số 88/TB-SYT ngày 17/4/2025 của Sở Y tế;

Sở Y tế đã xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy trình trình, kiểm tra, đánh giá hồ sơ và quyết định mua sắm áp dụng cho mua sắm, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công, mua hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang và dự thảo Quyết định Ban hành Quy trình trình, thẩm định và quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu áp dụng cho mua sắm, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công, mua hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang và các mẫu tờ trình, biên bản, phụ lục kèm theo (sau đây gọi là dự thảo, đính kèm);

Sở Y tế yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiên cứu đóng góp ý kiến cho dự thảo. Văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị gửi về Sở Y tế trước ngày 10/5/2024 để Sở Y tế tổng hợp, hoàn thiện trình Giám đốc Sở Y tế ban hành; sau thời gian nêu trên các cơ quan, đơn vị không gửi văn bản góp ý thì xem như thống nhất với dự thảo. Đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi file mềm góp ý qua địa chỉ Email: phongsytkg@gmail.com.

Nhận được Công văn yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khẩn trương chỉ đạo thực hiện. /.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD và các PGD SYT;
- Trang VPĐT;
- Lưu: VT, ntphong "HT".

GIÁM ĐỐC



Hồ Văn Dũng

Phụ lục 04

Danh sách công ty báo giá

(Kèm theo văn bản số ngày tháng năm của [ĐƠN VỊ MUA SẮM])

Stt	Tên công ty báo giá	Mã hóa báo giá
1	Công ty A	01
2	Công ty B	2
3	Công ty	...
4	Công ty	...

Số: /QĐ-SYT

Kiên Giang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình trình, kiểm tra, đánh giá hồ sơ và quyết định mua sắm áp dụng cho mua sắm, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công, mua hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 06 năm 2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 06 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công; mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 3055/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giao nhiệm vụ và ủy quyền thực hiện một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng và mua sắm thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Y tế tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình trình, kiểm tra, đánh giá hồ sơ và quyết định mua sắm áp dụng cho mua sắm, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công, mua hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính Sở Y tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- GD và các PGD SYT;
- Trang VPĐT;
- Lưu: VT, KHTC, dhanh.

GIÁM ĐỐC

QUY TRÌNH

Trình, kiểm tra, đánh giá hồ sơ và quyết định mua sắm áp dụng cho mua sắm, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công, mua hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng 3 năm 2025 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kiên Giang)

Chương I CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy trình về trình, kiểm tra, đánh giá hồ sơ và quyết định mua sắm nhằm đảm bảo đúng quy trình, đồng bộ và tiến độ thực hiện trong công tác tổ chức đấu thầu mua sắm tại các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế Kiên Giang.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc và trực thuộc Sở Y tế Kiên Giang.

2. Phạm vi áp dụng

- Quy trình đấu thầu mua sắm cung cấp sản phẩm, dịch vụ công; mua hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế.

- Phạm vi này áp dụng đối với các gói thầu có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, quỹ bảo hiểm y tế, viện trợ, tài trợ hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác do các cơ quan, đơn vị y tế quản lý.

Điều 3. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 06 năm 2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 06 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế,

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 11 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Thông tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công; mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định thẩm quyền quyết định nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án địa đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 3055/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc giao nhiệm vụ và ủy quyền thực hiện một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng và mua sắm thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang.

Chương II

TRÌNH, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ VÀ QUYẾT ĐỊNH MUA SẮM ÁP DỤNG CHO MUA SẮM, CUNG CẤP SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG, MUA HÓA CHẤT, VẬT TƯ XÉT NGHIỆM, THIẾT BỊ Y TẾ

Điều 4. Quy trình về trình, kiểm tra, đánh giá hồ sơ và quyết định mua sắm

1. Hồ sơ trình quyết định mua sắm

- Tờ trình phê duyệt quyết định mua sắm (theo Mẫu 01; đính kèm danh mục: Báo cáo tình hình sử dụng năm trước liền kề; căn cứ xây dựng giá; danh mục mua sắm tại Phụ lục 1, 2, 3, 4);
- Biên bản họp Hội đồng của đơn vị thống nhất nội dung mua sắm (Mẫu 02);
- Quyết định phê duyệt dự toán mua sắm năm tài chính (hoặc dự kiến nguồn tài chính hợp pháp cho các năm kế tiếp đối với trường hợp mua sắm cho năm tiếp theo hoặc mua sắm cho nhiều năm).
- Tài liệu về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (nếu có).
- Tài liệu căn cứ xây dựng giá (Thông báo mời chào giá; báo giá, quyết định trúng thầu - Đường link tra cứu/Mã TBMT, Chứng thư thẩm định giá, ...);
- Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

2. Phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm

Thực hiện Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm: Mua sắm tài sản công; mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác nhằm duy trì hoạt động thường xuyên có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên/đơn vị tài sản, hàng hóa, dịch vụ hoặc tổng nguyên giá từ 01 tỷ đồng trở lên/lần mua sắm.

Sở Y tế kiểm tra, đánh giá hồ sơ, báo cáo và tham mưu trình UBND tỉnh quyết định mua sắm.

b) Sở Y tế quyết định mua sắm: Mua sắm tài sản công; mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác nhằm duy trì hoạt động thường xuyên có giá trị dưới 01 tỷ đồng/đơn vị tài sản, hàng hóa, dịch vụ hoặc tổng nguyên giá dưới 01 tỷ đồng/lần mua sắm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trừ tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô, mô tô, ca nô các loại.

c) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế: Quyết định mua sắm tài sản công; mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác nhằm duy trì hoạt động thường xuyên có giá trị dưới 200 triệu đồng/đơn vị tài sản, hàng hóa, dịch vụ hoặc tổng nguyên giá dưới 200 triệu đồng/lần mua sắm cho các cơ quan, tổ

chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trừ tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô, mô tô, ca nô các loại. Sở Y tế từ chối tiếp nhận hồ sơ trình phê duyệt quyết định mua sắm được quy định tại nội dung này.

3. Thời gian kiểm tra, đánh giá hồ sơ thuộc điểm a, b khoản 2 Điều 4 của Quy trình này (từ ngày nhận đủ hồ sơ): Tùy theo nội dung dự toán mua sắm, tính chất và quy mô của công việc thì thời gian kiểm tra, đánh giá cụ thể như sau:

- Đối với danh mục mua sắm cung cấp sản phẩm; mua hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế.

STT	Số lượng mặt hàng trình mua sắm	Thời gian kiểm tra, đánh giá (ngày làm việc)	Ghi chú
1	Dưới 500	05-07 ngày	
2	Từ 500 đến dưới 1.000	07-10 ngày	
3	Từ 1.000 trở lên	10-15 ngày	

- Đối với mua sắm cung cấp dịch vụ công thời gian kiểm tra, đánh giá (ngày làm việc): 05-07 ngày.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Điều khoản thi hành

- Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở tổ chức thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, các nhân có liên quan phản ánh về Sở Y tế xem xét, giải quyết

- Các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy trình này khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng các văn bản khác thì nội dung việc dẫn được áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ đó./.

Phụ lục
Các biểu mẫu và các văn bản trong quy trình

Mẫu 01	Tờ trình phê duyệt Quyết định mua sắm
Mẫu 02	Biên bản họp Hội đồng đơn vị mua sắm
Phụ lục 01	Báo cáo tình hình sử dụng năm trước liền kề
Phụ lục 02	Căn cứ xây dựng giá
Phụ lục 03	Danh mục trình mua sắm
Phụ lục 04	Danh sách công ty báo giá

Số:.....

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt danh mục mua sắm [vật tư y tế, hoá chất, hàng hoá, dịch vụ công...] tại [đơn vị mua sắm] năm

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Luật Đầu thầu ngày 23 tháng 06 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đầu thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đầu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đầu thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công; mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 3055/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc giao nhiệm vụ và ủy quyền thực hiện một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng và mua sắm thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm đối với các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ khác có liên quan...;

Căn cứ Quyết định phê duyệt dự toán mua sắm có liên quan;

I. Sự cần thiết và sự phù hợp (tiêu chuẩn, định mức) tổ chức mua sắm

1.1. Sự cần thiết:

- Trình bày rõ lý do cần mua sắm, mục đích sử dụng của hàng hóa;
- Nêu rõ lợi ích khi thực hiện mua sắm, ...
- Trong trường hợp mua sắm vật tư y tế: Cần nêu rõ bao nhiêu mặt hàng trong Danh mục đề xuất mua sắm này có nằm trong Danh mục vật tư y tế được phân bộ theo kết quả trúng thầu mua sắm tập trung hay không (*cả mặt hàng tương đương về chất lượng, mục đích, tính năng sử dụng, ... ?*) Nếu có thì giải trình lý do vì sao không sử dụng mà đề xuất mua sắm thêm?

1.2. Sự phù hợp về tiêu chuẩn, định mức:

II. Nội dung danh mục mua sắm

- Danh mục được tổng hợp trên cơ sở nhu cầu sử dụng thực tế của các khoa/phòng và tình hình sử dụng năm trước liền kề; đã có ý kiến thống nhất của Hội đồng.... về thông số kỹ thuật, số lượng sử dụng, đơn giá dự kiến. Tổng danh mục gồm ... mặt hàng (kèm theo Phụ lục 1,2,3,4).

- Về thông số kỹ thuật: thuyết trình cụ thể các trường hợp xây dựng thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn, đơn vị tính riêng, đặc biệt,...

- Về số lượng sử dụng trong tháng: Đánh giá sự phù hợp về số lượng đề xuất mua sắm.

- Đơn giá dự kiến: Nêu rõ điều, khoản của văn bản hướng dẫn xây dựng giá, quy trình xây dựng giá (*cách lựa chọn đơn giá: Cao nhất, thấp nhất hay trung bình, lý do...*), tài liệu căn cứ xây dựng giá (*Báo cáo, kết quả trúng thầu, chứng thư thẩm định giá, giá trúng thầu,...*).

+ Cần tham khảo giá thị trường, trường hợp đơn giá dự kiến cao hơn giá trúng thầu đã được công bố tại thời điểm xây dựng thì đơn vị cần thuyết trình cụ thể, lý do ...;

+ Số lượng mặt hàng tham khảo giá trúng thầu: mặt hàng (STT...);

+ Số lượng mặt hàng có từ 02 bảng giá: mặt hàng (STT...);

+ Số lượng mặt hàng chỉ có 01 bảng giá: mặt hàng (STT...);

+.....

- Các chi phí liên quan đến tổ chức lựa chọn nhà thầu:

+ Chi phí tư vấn lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu,....: theo quy định tại [điều, khoản của văn bản hướng dẫn] nếu có;

+ Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất,: theo quy định tại [điều, khoản của văn bản hướng dẫn] nếu có;;

+ Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu,...: theo quy định tại [điều, khoản của văn bản hướng dẫn] nếu có;;

+ Các chi phí khác: tùy chọn mua thêm (nếu có), ...

III. Tóm tắt dự toán mua sắm:

- Tên dự toán:

- Tổng kinh phí:(số tiền bằng chữ), trong đó:

Trong đó:

Nội dung

Thành tiền

+ Chi phí mua sắm vật tư y tế:

+ Chi phí lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT,...

+ Chi phí thẩm định E-HSMT, KQLCNT,....:

+ Chi phí đăng tải, chi phí khác,....:

Tổng kinh phí

- Chủ đầu tư:

- Nguồn vốn: theo quy định tại [điều, khoản của văn bản hướng dẫn];

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: theo quy định tại [điều, khoản của văn bản hướng dẫn];

- Thời gian thực hiện dự án: theo quy định tại [điều, khoản của văn bản hướng dẫn];

- Thời gian thực hiện gói thầu:

- Địa điểm, quy mô dự án: theo quy định tại [điều, khoản của văn bản hướng dẫn];

- Các thông tin khác (nếu có).

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, đơn vị trình Sở Y tế xem xét, phê duyệt danh mục mua sắm [vật tư y tế, hoá chất, hàng hoá, dịch vụ công...] năm

Kính trình Sở Y tế xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên.

- Lưu: VT,

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ TRÌNH
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC HỒ SƠ TRÌNH PHÊ DUYỆT MUA SẮM

1. Tờ trình phê duyệt quyết định mua sắm (kèm các phụ lục 1,2,3, 4).
2. Biên bản họp Hội đồng của đơn vị.
3. Quyết định phê duyệt dự toán mua sắm năm tài chính (hoặc dự kiến nguồn tài chính hợp pháp cho các năm kế tiếp đối với trường hợp mua sắm cho năm tiếp theo hoặc mua sắm cho nhiều năm).
4. Tài liệu căn cứ xây dựng giá (*Thông báo mời chào giá; báo giá, quyết định trúng thầu - Đường link tra cứu/Mã TBMT, Chứng thư thẩm định giá, ...*);
5. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

**ĐƠN VỊ MUA SẮM
HỘI ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**TRÍCH BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG**

Về việc thống nhất danh mục mua sắm [vật tư y tế, hoá chất, hàng hoá, dịch vụ công...] sử dụng trong tháng

(Đây là Biên bản thống nhất cuối cùng đơn vị mua sắm trình cơ quan có thẩm quyền quyết định do đó Hội đồng chỉ nêu những ý kiến và danh mục mua sắm mà Hội đồng thống nhất)

Hôm nay, ngày ... tháng... năm, tại tổ chức cuộc họp liên quan đến danh mục mua sắm [vật tư y tế, hoá chất, hàng hoá, dịch vụ công...] sử dụng trong tháng.

I. Thành phần tham dự:

-

-

II. Nội dung:

1. Bộ phận được giao nhiệm vụ tổng hợp nhu cầu, xây dựng giá, tổ chức lựa chọn nhà thầu: Trên cơ sở nhu cầu sử dụng thực tế của các khoa/phòng và tình hình sử dụng năm trước liền kề, [phòng/khoa được giao nhiệm vụ] tổng hợp và thông qua danh mục mua sắm [vật tư y tế, hoá chất, hàng hoá, dịch vụ công...] cụ thể như sau:

+ Về chủng loại: gồm mặt hàng. Trong đó, có bao nhiêu mặt hàng nằm trong Danh mục trúng thầu VTYT tập trung được phân bổ, giải trình lý do không sử dụng các mặt hàng trúng thầu được phân bổ (nếu có)?

+ Về thông số kỹ thuật: thuyết trình cụ thể các trường hợp xây dựng thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn riêng, đặc biệt,...

+ Về đơn giá dự kiến: nêu quy trình xây dựng giá (cách lựa chọn đơn giá: Cao nhất, thấp nhất hay trung bình, lý do...), tài liệu căn cứ xây dựng giá (Báo cáo, chứng thư thẩm định giá, giá trúng thầu,...; trường hợp đơn giá dự kiến cao hơn giá trúng thầu đã được công bố, giá thị trường thì đơn vị cần thuyết trình cụ thể, lý do ...

+ Về số lượng sử dụng trong tháng: Đánh giá sự phù hợp về số lượng đề xuất mua sắm.

- Sự phù hợp so với tiêu chuẩn, định mức (nếu có):

- Nguồn vốn:

- Hình thức lựa chọn nhà thầu:

2. Ý kiến của các thành viên Hội đồng

Tất cả thành viên hội đồng thống nhất nội dung danh mục về chủng loại: gồm mặt hàng; thông số kỹ thuật; đơn giá dự kiến; số lượng sử dụng; sự phù hợp so với tiêu chuẩn, định mức (nếu có); nguồn vốn; hình thức lựa chọn nhà thầu:

3. Ý kiến kết luận của chủ toạ

- Hội đồng thống nhất 100% nội dung danh mục về chủng loại: gồm mặt hàng; thông số kỹ thuật; đơn giá dự kiến; số lượng sử dụng; thống nhất về Nguồn vốn; Hình thức lựa chọn nhà thầu (đính kèm danh mục).

- Bộ phận được giao nhiệm vụ tổ chức lựa chọn nhà thầu chịu trách nhiệm trong việc tổng hợp nhu cầu, xây dựng giá. Việc tổ chức mua sắm đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản có liên quan.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu đảm bảo cho hoạt động hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí nguồn lực. Bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình.

Cuộc họp kết thúc vào lúcgiờ..... phút, cùng ngày.

THƯ KÝ

CHỦ TOẠ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 02A. Mẫu tờ trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu

[ĐƠN VỊ TRÌNH¹]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____, ngày _____ tháng _____ năm _____

TỜ TRÌNH²

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
dự án, dự toán mua sắm: _____ [tên dự án, dự toán mua sắm]

Kính gửi: _____ [người phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu³]

[Đơn vị trình] trình [người phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu] xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Mô tả tóm tắt dự án, dự toán mua sắm⁴

1. Đối với dự án, phần này giới thiệu khái quát thông tin về dự án như sau:

- Tên dự án
- Tổng mức đầu tư⁵
- Chủ đầu tư hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư;
- Nguồn vốn;
- Thời gian thực hiện dự án;

¹ Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 40 và khoản 2 Điều 41 của Luật Đấu thầu, trường hợp người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì đơn vị trình là chủ đầu tư; trường hợp chủ đầu tư (bao gồm cả trường hợp được người có thẩm quyền ủy quyền) hoặc người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì đơn vị trình là do chủ đầu tư hoặc người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án quy định.

² Trường hợp đã lập kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu thì cần đảm bảo nội dung của kế hoạch lựa chọn nhà thầu phù hợp với kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu. Trong trường hợp này, chủ đầu tư không cần giải trình, nêu lý do đối với các nội dung phù hợp với kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu. Trường hợp các nội dung của kế hoạch lựa chọn nhà thầu khác với kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu thì chủ đầu tư phải giải trình, nêu rõ lý do trong tờ trình, báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định mà không phải trình, phê duyệt lại kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu.

³ Được xác định căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 40 và khoản 2 Điều 41 của Luật Đấu thầu.

⁴ Đối với công việc lập quy hoạch, căn cứ vào nhiệm vụ quy hoạch (nếu có), không căn cứ quyết định phê duyệt dự án.

⁵ Đối với kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu thực hiện trước khi phê duyệt dự án thì thay bằng “dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư”

- Địa điểm, quy mô dự án;
- Các thông tin khác (nếu có).
- Kèm theo các Phụ lục 1,2,3,4.

2. Đối với dự toán mua sắm, phần này giới thiệu khái quát thông tin về dự toán mua sắm như sau:

a) Dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo niên độ ngân sách hoặc dự kiến dự toán ngân sách được cấp đối với trường hợp mua sắm cho năm tiếp theo hoặc mua sắm cho nhiều năm; dự kiến nguồn tài chính hợp pháp trong năm tài chính hoặc dự kiến nguồn tài chính hợp pháp cho các năm kế tiếp đối với trường hợp mua sắm cho năm tiếp theo hoặc mua sắm cho nhiều năm;

b) Giá trị phần công việc mua sắm đã thực hiện trong năm tài chính, năm ngân sách. Không liệt kê phần công việc đã thực hiện tại điểm b này vào Bảng số 1 Mục III.

c) Phần kinh phí không dùng để mua sắm;

d) Dự toán mua sắm, được xác định bằng kinh phí quy định tại điểm a khoản này trừ kinh phí quy định tại điểm b và điểm c khoản này. Chủ đầu tư không phải thẩm định, phê duyệt dự toán mua sắm.

Trường hợp chủ đầu tư có sẵn kinh phí để mua sắm trong năm ngân sách, năm tài chính và không dùng nguồn thu dự kiến trong năm thì không phải xác định dự toán mua sắm theo quy định tại khoản này. Trong trường hợp này, dự toán mua sắm là khoản kinh phí có sẵn dùng để mua sắm trong năm ngân sách, năm tài chính. Trường hợp gói thầu có thời gian thực hiện hợp đồng dài hơn 01 năm hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực và ngày hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng không cùng một năm tài chính thì nêu rõ dự toán mua sắm của năm ngân sách, năm tài chính và dự kiến dự toán mua sắm của các năm tiếp theo.

Đối với mua sắm tập trung thực hiện trên cơ sở tổng hợp khối lượng mua sắm của các đơn vị có nhu cầu mua sắm hoặc mua sắm theo quy định tại khoản 5 Điều 53 Luật Đấu thầu, dự toán mua sắm được xác định bằng tổng chi phí dự kiến để thực hiện gói thầu mà không cần xác định dự toán mua sắm theo Mục I.2. Đơn vị có nhu cầu mua sắm tự chịu trách nhiệm bảo đảm nguồn vốn để thanh toán cho nhà thầu đối với phần khối lượng hàng hóa, dịch vụ gửi mua sắm tập trung.

Trong phần này cũng nêu rõ tên chủ đầu tư; năm ngân sách, năm tài chính của dự toán mua sắm.

Trường hợp hình thành dự án đầu tư đối với dự toán mua sắm và tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với dự án đầu tư thì tại Mục I (Mô tả tóm tắt dự án, dự toán mua sắm) chỉ cần giới thiệu khái quát thông tin về dự án theo hướng dẫn tại Mục I.1 mà không phải giới thiệu khái quát thông tin về dự toán mua sắm theo hướng dẫn tại Mục I.2. Trong trường hợp này, cần nêu rõ dự án đầu tư thuộc dự toán mua sắm. Thủ tục trình, thẩm định, phê

duyet kế hoạch lựa chọn nhà thầu và các nội dung trong đấu thầu thực hiện theo quy định như đối với dự án đầu tư.

II. Căn cứ pháp lý

Căn cứ __[Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu]; Căn cứ __[Ghi số, ngày ban hành và nội dung văn bản là căn cứ để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Đối với dự án nêu căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023];

- Đối với dự toán mua sắm nêu căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023].

III. Phần công việc đã thực hiện⁽¹⁾

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽²⁾	Đơn vị thực hiện ⁽³⁾	Giá trị ⁽⁴⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁵⁾
1				
2				
...				
Tổng giá trị [kết chuyển sang nội dung tương ứng của Bảng số 5]				

Ghi chú:

(1) Phần công việc đã thực hiện bao gồm nội dung công việc liên quan đến chuẩn bị dự án, các gói thầu, công việc khác đã được thực hiện (gồm cả gói thầu đã được phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhưng chưa lựa chọn được nhà thầu, gói thầu đã lựa chọn nhà thầu nhưng chưa ký hợp đồng, gói thầu đã ký kết và đang thực hiện hợp đồng, gói thầu, nội dung mua sắm có giá không quá 50 triệu đã thực hiện) với giá trị tương ứng và văn bản phê duyệt là căn cứ pháp lý để thực hiện.

(2) Ghi tóm tắt nội dung công việc hoặc tên các gói thầu đã thực hiện.

(3) Ghi cụ thể tên đơn vị thực hiện.

(4) Ghi giá trị của phần công việc, ghi cụ thể đồng tiền (ghi theo giá trị thanh lý, nghiệm thu hoặc giá hợp đồng... tùy theo giá trị nào gần nhất với thời điểm trình).

(5) Ghi tên văn bản phê duyệt (Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Quyết định giao việc, ...).

(6) Đối với dự toán mua sắm, không cần điền nội dung tại Bảng số 1.

IV. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu⁽¹⁾

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc ⁽²⁾	Đơn vị thực hiện ⁽³⁾	Giá trị ⁽⁴⁾
1			
2			
...			
Tổng giá trị [kết chuyển sang nội dung tương ứng của Bảng số 5]			

Ghi chú:

(1) Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu bao gồm: hoạt động của ban quản lý dự án, tổ chức đền bù giải phóng mặt bằng⁶, trả lãi vay; các công việc do chủ đầu tư tự tiến hành bao gồm lập, thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả sơ tuyển, kết quả mời quan tâm, kết quả lựa chọn nhà thầu; các công việc khác không áp dụng được các hình thức lựa chọn nhà thầu với giá trị tương ứng. Phần này bao gồm cả các gói thầu, nội dung mua sắm có giá không quá 50 triệu đồng dự kiến sẽ mua sắm theo quy trình quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Đấu thầu. Trường hợp gói thầu, nội dung mua sắm có giá không quá 50 triệu mà dự kiến hình thành gói thầu để tổ chức lựa chọn nhà thầu theo các hình thức: đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp, chỉ định thầu, tự thực hiện, tham gia của cộng đồng, lựa chọn nhà thầu theo trường hợp đặc biệt, chào giá trực tuyến, mua sắm trực tuyến thì các gói thầu này thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu nêu tại Mục V. Trường hợp chủ đầu tư chưa dự kiến được gói thầu, nội dung mua sắm có giá không quá 50 triệu đồng có thể phát sinh trong năm tài chính, năm ngân sách thì phần công việc này thuộc phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu nêu tại Mục VI.

(2) Mô tả tóm tắt nội dung công việc và không bao gồm phần công việc đã thực hiện được kê khai tại Bảng 1.

(3) Ghi cụ thể tên đơn vị thực hiện (nếu có).

(4) Ghi giá trị của phần công việc; ghi cụ thể đồng tiền.

V. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu⁽¹⁾:

⁶ Đối với nội dung tổ chức đền bù giải phóng mặt bằng, đối với các công việc mà Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng tự làm (ví dụ: tổ chức họp với người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản; trình duyệt, công khai phương án bồi thường, bàn giao chi phí bồi thường...) thì thuộc phần công việc không áp dụng một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu ở Mục IV. Đối với các hạng mục công việc phải hình thành gói thầu để thuê tư vấn thực hiện thì ghi vào phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu ở Mục V.

Bảng số 3

Stt	Tên chủ đầu tư ⁽²⁾	Tên gói thầu ⁽³⁾		Giá gói thầu ⁽⁴⁾	Nguồn vốn ⁽⁵⁾	Hình thức lựa chọn nhà thầu ⁽⁶⁾	Phương thức lựa chọn nhà thầu ⁽⁷⁾	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu ⁽⁸⁾	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu ⁽⁹⁾	Loại hợp đồng ⁽¹⁰⁾	Thời gian thực hiện gói thầu ⁽¹¹⁾	Tùy chọn mua thêm ⁽¹²⁾ ()	Giám sát hoạt động đấu thầu ⁽¹³⁾
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1													
2													
Tổng giá gói thầu /kết chuyển sang Bảng số 5 /													

Ghi chú:

(1) Phân công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải ghi rõ số lượng gói thầu và nội dung của từng gói thầu. Đơn vị trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu nêu rõ cơ sở của việc chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu tại Mục V.2 của tờ trình này.

(2) Điền tên chủ đầu tư hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư đối với gói thầu đấu thầu trước theo quy định tại Điều 42 của Luật Đấu thầu hoặc gói thầu cần thực hiện trước khi phê duyệt dự án.

(3) Ghi tên gói thầu vào cột “Tên gói thầu”; nêu tóm tắt phạm vi công việc chính của gói thầu vào cột “Tóm tắt công việc chính của gói thầu”.

Nội dung, phạm vi công việc của gói thầu phù hợp với nội dung nêu trong quyết định phê duyệt dự án, phù hợp với dự toán mua sắm. Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần riêng biệt thì tên của từng phần cần thể hiện nội dung cơ bản của từng phần.

(4) Giá gói thầu thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 39 của Luật Đấu thầu.

(5) Nguồn vốn thực hiện theo quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều 38, khoản 3 Điều 39 của Luật Đấu thầu.

(6) Hình thức lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 39 của Luật Đấu thầu; việc áp dụng từng hình thức lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương II và khoản 6 Điều 43 Luật Đấu thầu, Mục 2, Mục 3 Chương VII Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

Đối với mỗi gói thầu, ghi rõ lựa chọn nhà thầu trong nước hay quốc tế; đấu thầu qua mạng hay không qua mạng.

Đối với gói thầu chỉ định thầu quy định tại điểm m khoản 1 Điều 23 Luật Đấu thầu trường hợp đề xuất áp dụng quy trình rút gọn thì ghi “chỉ định thầu rút gọn” vào Mục này; trường hợp đề xuất áp dụng quy trình thông thường thì ghi “chỉ định thầu thông thường” vào Mục này.

Đối với chào giá trực tuyến, ghi rõ chào giá trực tuyến thông thường hoặc chào giá trực tuyến rút gọn theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 98 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP. Đối với lựa chọn nhà thầu tư vấn cá nhân, ghi rõ lựa chọn tư vấn cá nhân thông thường hoặc lựa chọn tư vấn cá nhân quy trình rút gọn theo quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

Đối với gói thầu thuộc trường hợp được chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp, chào giá trực tuyến, mua sắm trực tuyến thì vẫn có thể lựa chọn áp dụng đấu thầu rộng rãi.

(7) Phương thức lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương II của Luật Đấu thầu. Trong đó, phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ chỉ được áp dụng đối với đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp đòi hỏi kỹ thuật cao theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ căn cứ quy định quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Đấu thầu; đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn.

Đối với gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy trình rút gọn thì không ghi nội dung này.

(8) Ghi tổng thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu (là số ngày tối đa tính từ ngày phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đến khi có kết quả lựa chọn nhà thầu, bao gồm cả thời gian thẩm định. Trường hợp cần thiết, có thể ghi rõ thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, thời gian thẩm định vào mục này).

Trường hợp gói thầu có lựa chọn danh sách ngắn thì thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu bao gồm cả thời gian lựa chọn danh sách ngắn tính từ ngày phát hành hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm đến khi có kết quả lựa chọn danh sách ngắn (có thể ghi rõ thời gian đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ quan tâm, thời gian thẩm định).

Đối với trường hợp xử lý tình huống theo quy định tại khoản 4 Điều 131 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và trường hợp hủy thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Luật Đấu thầu, không phải điều chỉnh thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

(9) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 39 của Luật Đấu thầu.

(10) Loại hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 64 của Luật Đấu thầu. Đối với gói thầu mượn thiết bị y tế, chỉ áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá cố định, đơn giá điều chỉnh hoặc kết hợp hợp đồng theo đơn giá cố định và hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.

(11) Thời gian thực hiện gói thầu thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 39 của Luật Đấu thầu.

Thời gian thực hiện gói thầu cần phù hợp với tiến độ thực hiện dự án, dự toán mua sắm. Trường hợp gói thầu gồm nhiều phần riêng biệt thì quy định cụ thể thời gian thực hiện gói thầu cho từng phần.

Đối với mua sắm tập trung áp dụng thỏa thuận khung, thời gian thực hiện gói thầu căn cứ theo thỏa thuận khung.

(12) Tùy chọn mua thêm chỉ áp dụng đối với gói thầu đấu thầu rộng rãi, đàm phán giá và thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 39 của Luật Đấu thầu. Trường hợp áp dụng tùy chọn mua thêm thì ghi rõ khối lượng, số lượng có thể mua bổ sung theo tỷ lệ phần trăm so với khối lượng tương ứng của hợp đồng nhưng bảo đảm không vượt 30%; nêu giá trị ước tính tương ứng. Trường hợp không áp dụng tùy chọn mua thêm thì ghi “không áp dụng”.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp áp dụng tùy chọn mua thêm, chủ đầu tư phê duyệt dự toán riêng cho tùy chọn mua thêm làm căn cứ thực hiện mua thêm. Đối với gói thầu chia làm nhiều phần, mỗi phần đều được chọn áp dụng tùy chọn mua thêm không vượt quá tỷ lệ phần trăm ghi tại kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Dự toán cho tùy chọn mua thêm có thể phê duyệt theo từng phần hoặc phê duyệt chung cho các phần.

Đối với gói thầu mượn thiết bị y tế, khuyến nghị chủ đầu tư xem xét, áp dụng tùy chọn mua thêm.

(13) Đối với gói thầu được đề xuất áp dụng giám sát, ghi rõ cá nhân, đơn vị được đề xuất thực hiện giám sát hoạt động đấu thầu kèm theo email, số điện thoại, địa chỉ liên hệ. Đối với gói thầu không đề xuất áp dụng giám sát hoạt động đấu thầu thì để trống nội dung này.

Đối với gói thầu có giá dưới 500 triệu đồng, chủ đầu tư đề xuất người có thẩm quyền áp dụng hoặc không áp dụng việc chỉ cho phép nhà thầu sau được tham dự thầu: có từ 50% lao động trở lên là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP. Trường hợp người có thẩm quyền quyết định áp dụng mà không có nhà thầu tham dự hoặc không có nhà thầu đáp ứng yêu cầu thì tổ chức đấu thầu lại, nhà thầu không phải đáp ứng yêu cầu này. Việc áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp này căn cứ ghi chú (6).

2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Trong Mục này cần giải trình các nội dung tại **Bảng số 3**, cụ thể như sau:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu: [giải trình cơ sở phân chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu. Việc phân chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu phải căn

cứ vào nội dung dự án, dự toán mua sắm, tính chất của công việc, trình tự thực hiện theo thời gian và theo các nguyên tắc sau:

+ Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ của dự án, dự toán mua sắm, không được chia công việc của dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu quá nhỏ, làm mất sự thống nhất, đồng bộ về kỹ thuật và công nghệ;

+ Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, dự toán mua sắm;

+ Đảm bảo quy mô hợp lý (phù hợp với điều kiện của dự án, dự toán mua sắm năng lực của nhà thầu hiện tại và phù hợp với sự phát triển của thị trường trong nước...);

Việc chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu trái với quy định để thực hiện chỉ định thầu hoặc tạo cơ hội cho số ít nhà thầu tham gia là không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu];

b) Giá gói thầu;

c) Nguồn vốn;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu;

đ) Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu;

e) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu;

g) Loại hợp đồng;

h) Thời gian thực hiện gói thầu;

i) Tùy chọn mua thêm (nếu có);

k) Giám sát hoạt động đấu thầu (nếu có).

VI. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Trường hợp tại thời điểm lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự án, dự toán mua sắm có những phần công việc chưa đủ điều kiện để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì cần nêu rõ nội dung và giá trị của phần công việc này tại Bảng số 4.

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1		
2		
3		
...		
Tổng giá trị [kết chuyển sang Bảng số 5]		

VII. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	
Tổng giá trị các phần công việc		
Tổng mức đầu tư của dự án, dự toán mua sắm hoặc dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư		<i>[ghi giá trị]</i>

VIII. Kiến nghị

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, *[đơn vị trình]* đề nghị *_____* *[người phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu]* xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm: *_____* *[ghi tên dự án, dự toán mua sắm]*.

Kính trình *[người phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu]* xem xét, quyết định./.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ TRÌNH

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị thẩm định;
- Lưu VT.

DANH MỤC TÀI LIỆU

(Kèm theo Tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu)

I	Đối với dự toán mua sắm	
1	- Tài liệu về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (nếu có)	<i>Bản chụp</i>
2	Văn bản pháp lý có liên quan: - Biên bản họp Hội đồng của đơn vị. - Quyết định phê duyệt dự toán mua sắm năm tài chính (hoặc dự kiến nguồn tài chính hợp pháp cho các năm kế tiếp đối với trường hợp mua sắm cho năm tiếp theo hoặc mua sắm cho nhiều năm). - Quyết định mua sắm. - Tài liệu căn cứ xây dựng giá (<i>Thông báo mời chào giá; báo giá, quyết định trúng thầu - Đường link tra cứu/Mã TBMT, Chứng thư thẩm định giá, ...</i>); - Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).	

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Số: 1236 / 8YT - KHC ngày, 30 tháng 4 năm 2025

1. Ý kiến của lãnh đạo cơ quan, tổ chức

- Giao đơn vị, cá nhân chủ trì; Khoa Dược

- Giao các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có);

- Thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có);

- Ngày, 06 tháng 05 năm 2025 cho ý kiến phản phối, giải quyết

2. Ý kiến của lãnh đạo Khoa, Phòng

- Giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có);

- Ngày, ... tháng, ... năm ... cho ý kiến

3. Ý kiến đề xuất của người giải quyết.

- Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân;

- Ngày, ... tháng, ... năm ... đề xuất ý kiến